

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-5-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bá Trung Ấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thái.

Bà Nguyễn Thị Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn L 3, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Bùi Bá V, sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn L3, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 3 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A trình bày: Chị và anh Bùi Bá V tiến đến hôn nhân tự nguyện năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào năm 2007. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống có hạnh phúc, đến năm 2015 xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do anh V hay ghen tuông vô cớ, thường xuyên chửi bới, xúc phạm chị, thậm chí có hành vi đánh chị bị thương tích phải đi bệnh viện điều trị. Trước đây, chị đã từng nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhưng do anh V thuyết phục và vì con còn nhỏ nên chị đã rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, sau đó anh V không hề thay đổi, vợ chồng vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cho đến nay. Mặc dù, hiện nay chị và anh V vẫn còn sống chung với nhau

nhưng không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống. Nay tình cảm giữa chị và anh V không còn, vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 03 con chung là Bùi Thị Tường V, sinh ngày 17-6-2002, Bùi Minh H, sinh ngày 10-12-2005 và Bùi Thanh H, sinh ngày 26-12-2011. Chị yêu cầu được nuôi 03 con chung, đồng thời yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung với mức cấp dưỡng hàng tháng cho mỗi con là 500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi, lao động được.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Bùi Bá V trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Kim A tiến đến hôn nhân tự nguyện năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào năm 2007. Quá trình chung sống, vợ chồng sống có hạnh phúc, đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng không thống nhất về chi tiêu kinh tế gia đình, trong cuộc sống chị A xử sự thiếu tế nhị khiến anh bức tức nên anh đã có hành vi đánh chị A. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị A vì anh không muốn ảnh hưởng đến cuộc sống sau này của các con. Nay tại phiên tòa, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị A vì anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, hơn nữa anh đã tìm cách để vợ chồng hàn gắn nhưng vẫn không thành.

Về con chung: Anh và chị A có 03 con chung là Bùi Thị Tường V, sinh ngày 17-6-2002, Bùi Minh H, sinh ngày 10-12-2005 và Bùi Thanh H, sinh ngày 26-12-2011. Anh đồng ý giao 03 con chung cho chị A trực tiếp nuôi, đồng ý cấp dưỡng nuôi 03 con chung với mức cấp dưỡng hàng tháng cho mỗi con là 500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi, lao động được.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh V; về con chung công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự, giao 03 con chung là Bùi Thị Tường V, sinh ngày 17-6-2002, Bùi Minh H, sinh ngày 10-12-2005 và Bùi Thanh H,

sinh ngày 26-12-2011 cho chị A trực tiếp nuôi. Anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung là Bùi Thị Tường V, Bùi Minh H và Bùi Thanh H với mức cấp dưỡng hàng tháng cho mỗi con là 500.000^d (năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi 03 con chung đủ 18 tuổi, lao động được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Kim A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Bùi Bá V có nơi cư trú tại thôn L 3, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim A và anh Bùi Bá V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N (nay là huyện T), tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 80 ngày 19 tháng 6 năm 2007 đúng quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chị A cho rằng anh V hay ghen tuông, thường xuyên chửi bới, có hành vi đánh đập chị thương tích nên dẫn đến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Không chịu được cuộc sống mâu thuẫn vợ chồng, tháng 4 năm 2015 chị A làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh V nhưng sau đó chị A rút đơn để anh V có cơ hội sửa chữa sai lầm, vợ chồng có cơ hội đoàn tụ nhưng chỉ được một thời gian ngắn lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Anh V cho rằng mâu thuẫn gia đình là có thật, do chị A xử sự trong cuộc sống thiếu tế nhị khiến anh bức tức nên đã có hành vi đánh chị A bị thương tích. Đến nay hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có, mâu thuẫn đã trầm trọng, anh V cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị A nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh V.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống chị A và anh V có 03 con chung là Bùi Thị Tường V, sinh ngày 17-6-2002, Bùi Minh H, sinh ngày 10-12-2005 và Bùi Thanh H, sinh ngày 26-12-2011.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị A và anh V đều thống nhất, thỏa thuận giao 03 con chung cho chị A trực tiếp nuôi, anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung với mức cấp dưỡng hàng tháng cho mỗi con là 500.000^d (năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung các con chung đủ 18 tuổi, lao động được. Xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của con chung (cháu V và cháu H) nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa chị A và anh V.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị A và anh V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét đến.

[5]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện về ly hôn, bị đơn anh Bùi Bá V phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim A và anh Bùi Bá V.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị Kim Anh và anh Bùi Bá V.

Giao 03 con chung là Bùi Thị Tường V, sinh ngày 17-6-2002, Bùi Minh H, sinh ngày 10-12-2005 và Bùi Thanh H, sinh ngày 26-12-2011 cho chị Nguyễn Thị Kim A trực tiếp nuôi.

Anh Bùi Bá V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung là Bùi Thị Tường V, Bùi Minh H và Bùi Thanh H với mức cấp dưỡng hàng tháng cho mỗi con là 500.000^d (năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung Bùi Thị Tường V, Bùi Minh H và Bùi Thanh H đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Bùi Bá V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011115 ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam; chị Nguyễn Thị Kim A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Bùi Bá V phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25-5-2018).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bá Trung Ấn